

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
09 THÁNG

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Học viện Chính trị khu vực III công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng như sau:

DVT: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm			Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2026			
1	2	3			4	5	6
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	119.600	663	118.937	52.591	0,44	1,04
	<i>Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP</i>	4.536	-	4.536	-		
	<i>Dự toán được sử dụng</i>	115.064	663	114.401	52.591	0,46	1,04
I	Nguồn ngân sách trong nước	119.600	663	118.937	52.591	0,44	1,04
	<i>Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP</i>	4.536	-	4.536	-		
	<i>Dự toán được sử dụng</i>	115.064	663	114.401	52.591		1,04
1	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	3.305	-	3.305	850	0,26	0,35
1.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.305	-	3.305	850	0,26	0,35
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ	3.305	-	3.305	850	0,26	0,35



Số TT	Nội dung	Dự toán năm			Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
		Tổng số	Dự toán năm trước chuyển sang	Dự toán giao năm 2026			
	Nghiên cứu cơ bản (Loại 100-101)	3.305	0	3.305	850	0,26	0,35
	Nghiên cứu ứng dụng (Loại 100-102)						
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	116.295	663	115.632	51.741	0,44	1,05
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	4.536	-	4.536	-		
	Dự toán được sử dụng	111.759	663	111.096	51.741	0,46	1,05
	- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	72.567	663	71.904	44.042		
	- Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	39.192	-	39.192	7.699	0,20	
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Loại 070-083)	115.795	663	115.132	51.529	0,45	1,05
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	4.536		4.536			
	Dự toán được sử dụng	111.259	663	110.596	51.529	0,46	1,05
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	72.567	663	71.904	44.042		1,02
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	38.692		38.692	7.487	0,19	1,20
2.2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo (Loại 070-085)	500	-	500	212	0,42	
	Trong đó: Kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên theo Nghị quyết 173/NĐ-CP	-		-	-		
	Dự toán được sử dụng	500	-	500	212	0,42	
	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-					
	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	500		500	212	0,42	

Ngày 05 tháng 10 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Dũng Anh